Bài 15. CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI

(1 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS cần :

1. Về kiến thức

– Nêu được vai trò, nhiệm vụ của chính sách đối ngoại ở nước ta.

– Nêu được những nguyên tắc, phương hướng cơ bản để thực hiện chính sách đối ngoại của nước ta hiện nay.

– Hiểu được trách nhiệm của công dân đối với việc thực hiện chính sách đối ngoại của Nhà nước.

2. Về kĩ năng

– Biết tham gia tuyên truyền chính sách đối ngoại phù hợp với khả năng của bản thân.

– Biết quan hệ hữu nghị với người nước ngoài. Tích cực học tập văn hoá, ngoại ngữ để có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu hợp tác, hội nhập quốc tế trong tương lai.

3. Về thái độ

Tin tưởng, ủng hộ chính sách đối ngoại của Nhà nước.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Trọng tâm kiến thức bài học

Trọng tâm của bài này là nguyên tắc của chính sách đối ngoại, phương hướng cơ bản để thực hiện chính sách đối ngoại.

b) Một số nội dung mới và khó

Để nhận thức rõ hơn những nội dung kiến thức được trình bày trong SGK, GV cần lưu ý một số điểm sau :

– Chính sách đối ngoại là sự tiếp tục chính sách đối nội, phục vụ cho chính sách đối nội nhằm góp phần thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hướng tới mục tiêu : dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

– Chính sách đối nội là những chủ trương, biện pháp của Đảng và Nhà nước ta nhằm phát triển tiềm năng trên tất cả các lĩnh vực trong nước. Trên cơ sở chính sách đối nội, Đảng và Nhà nước ta đề ra chính sách đối ngoại đúng đắn để tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài, phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đồng thời đóng góp vào sự phát triển chung của nhân loại.

– Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế :

+ Đảng, Nhà nước ta chủ trương chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế là vì hiện nay trên thế giới, các nền kinh tế ngày càng phụ thuộc vào nhau, tạo nên quá trình toàn cầu hoá. Đó là quá trình mở rộng các hoạt động kinh tế trong phạm vi một quốc gia sang phạm vi khu vực hoặc toàn thế giới.

+ "Chủ động" hội nhập kinh tế quốc tế cần được hiểu là nước ta tự quyết định chủ trương, chính sách hội nhập kinh tế quốc tế, nắm vững sự vận động kinh tế toàn cầu, phát huy đầy đủ năng lực nội sinh, xác định lộ trình, nội dung, quy mô, bước đi phù hợp, đa dạng hoá, đa phương hoá các quan hệ kinh tế quốc tế. Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế là biết phân tích, lựa chọn đối tác và phương thức kinh doanh, dự báo được những thuận lợi và khó khăn khi hội nhập kinh tế quốc tế.

+ "Tích cực" hội nhập kinh tế quốc tế là chúng ta hội nhập với tinh thần mạnh mẽ hơn, khẩn trương hơn, toàn diện và sâu rộng hơn so với trước đây ;

đẩy mạnh đổi mới bên trong từ phương thức lãnh đạo, quản lí đến hoạt động thực tiễn, từ Trung ương đến địa phương, doanh nghiệp ; khẩn trương xây dựng lộ trình, kế hoạch, tích cực tranh thủ vốn đầu tư nước ngoài, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới cơ chế quản lí kinh tế – xã hội, đổi mới hệ thống pháp luật... "Tích cực" là không duy trì quá lâu các chính sách bảo hộ của Nhà nước, khắc phục nhanh tình trạng trì trệ và tâm lí trông chờ, ỷ lại vào sự bao cấp của Nhà nước.

+ Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế là đòi hỏi khách quan, là quyết tâm của Đảng, Nhà nước và của toàn dân nhằm sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

– Chủ trương "Việt Nam sẵn sàng là bạn, đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế" thể hiện nhận thức sâu sắc của Đảng, Nhà nước ta trong bối cảnh hiện nay về thực chất quan hệ quốc tế, xác định rõ hơn thái độ của chúng ta trong quan hệ quốc tế. Đó là chính sách yêu chuộng hoà bình, hữu nghị của Việt Nam, thể hiện sự mong muốn của Việt Nam sẽ là bạn với những quốc gia muốn là bạn với Việt Nam, biểu thị tinh thần trách nhiệm cao trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước ; sẵn sàng là đối tác tin cậy của các nước, nghiêm chỉnh thực hiện mọi điều ước quốc tế và cam kết chung khi thiết lập quan hệ đối tác. Đồng thời chúng ta cũng yêu cầu các đối tác phải nghiêm chỉnh thực hiện các điều ước quốc tế và cam kết đã thoả thuận với nước ta. Điều đó thể hiện quan hệ bình đẳng, cùng có lợi, sự tin tưởng lẫn nhau, và chỉ có như vậy mới duy trì được quan hệ lâu dài giữa các nước với nhau. Cơ sở chung để thiết lập quan hệ giữa nước ta với các nước và dễ được các nước trên thế giới chấp nhận, không phân biệt chế độ chính trị khác nhau là "phấn đấu vì hoà bình, độc lập và phát triển".

2. Về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

– Dạy học bài này, GV có thể kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy như : giảng giải với nêu vấn đề, đàm thoại… Để tránh khô khan, trừu tượng và tạo được hứng thú, tích cực, chủ động của HS trong học tập, GV cố gắng tìm hiểu một vài hình ảnh, ví dụ về những thành tựu cụ thể của hoạt động ngoại giao trên các lĩnh vực, gắn với thực tiễn hiện nay để kể và minh hoạ cho HS.

– Có thể tổ chức dạy học theo các hình thức thảo luận lớp, thảo luận nhóm, tự học, tự liên hệ.

3. Về phương tiện dạy học

– Tranh ảnh về hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

4. Về kiểm tra, đánh giá

Tuỳ nội dung của bài, tuỳ theo đối tượng mà GV có cách đánh giá phù hợp và không nhất thiết phải cuối giờ mới đánh giá. GV có thể thông qua những câu hỏi nhỏ sau một đơn vị kiến thức để đánh giá mức độ nhận thức của HS và điều chỉnh kịp thời cách thức làm việc của mình cho có hiệu quả hơn.

a) Gợi ý trả lời câu hỏi và làm bài tập

Câu hỏi dẫn : *Trong xu thế hiện nay, chính sách đối ngoại của nước ta có vai trò, nhiệm vụ gì ?* Câu này có hai ý : vai trò và nhiệm vụ của chính sách đối ngoại.

Về "*vai trò*" của chính sách đối ngoại, GV dựa vào SGK để giải thích.

Về "*nhiệm vụ*" của chính sách đối ngoại, GV cần mở rộng thêm :

– Giữ vững môi trường hoà bình, tạo các điều kiện quốc tế thuận lợi cho công cuộc đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế – xã hội, CNH, HĐH đất nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Để giữ vững hoà bình, ổn định, hợp tác và phát triển chúng ta phải tiếp tục phát triển quan hệ với các nước ; đấu tranh làm thất bại âm mưu "diễn biến hoà bình", gây rối làm mất ổn định chính trị ; tăng cường quan hệ hợp tác song phương, đa phương với các nước, các tổ chức quốc tế…

– Góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Những hoạt động như đấu tranh đòi giải trừ quân bị và vũ khí hạt nhân, chống chạy đua vũ trang, lên án các cuộc chiến tranh xâm lược… của nhân dân ta đã tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên toàn thế giới.

– *Các câu 1, 2, 3* trong SGK đều là những câu hỏi tái hiện kiến thức cơ bản, GV hướng dẫn HS học tập ở nhà. Tuy nhiên, GV có thể tạo thêm hứng thú cho HS bằng cách nêu những câu hỏi rèn luyện kĩ năng, tinh thần thái độ.

– *Câu 5 :* Yêu cầu HS kể tên được một số nước và một số tổ chức quốc tế mà chúng ta có quan hệ ngoại giao, kinh tế, văn hoá.

b) Gợi ý kiểm tra, đánh giá

– GV sử dụng câu hỏi trong phần bài tập để kiểm tra mức độ nhận thức của HS.

– Hoặc xây dựng câu hỏi trắc nghiệm để đánh giá.

Ví dụ : Chọn một đáp án đúng trong các gợi ý dưới đây :

> Chủ trương đa dạng hoá trong đẩy mạnh hoạt động kinh tế đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta được hiểu là :

a) Sẵn sàng và đẩy mạnh hợp tác kinh tế với mọi quốc gia

b) Đẩy mạnh quan hệ hợp tác kinh tế với các tổ chức quốc tế

c) Cả câu a), câu b) đều đúng

d) Sẵn sàng và đẩy mạnh quan hệ hợp tác kinh tế với nhiều hình thức, mức độ, lĩnh vực khác nhau.

Đáp án d là đúng.

III – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở bài

Để tạo tâm thế cho HS, GV có thể mở bài bằng cách :

– Nêu một số thành tựu về hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục... và khẳng định : Nhờ đường lối, chính sách đối ngoại đúng đắn, nước ta sẽ thu được những kết quả ngày càng to lớn hơn nữa. Bài này giúp chúng ta tìm hiểu vai trò, nhiệm vụ, những nguyên tắc và những phương hướng cơ bản của chính sách đối ngoại.

– Hoặc GV có thể cung cấp cho HS một số tư liệu, tranh ảnh, sự kiện về hoạt động đối ngoại gần đây, sau đó nêu vấn đề : Em nhận thức như thế nào về chính sách đối ngoại ? Tiết học này giúp các em có nhận thức đúng đắn về chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

2. Phần tổ chức dạy học các đơn vị kiến thức

a) Dạy học đơn vị kiến thức 1 : Vai trò, nhiệm vụ của chính sách đối ngoại.

– Vai trò của chính sách đối ngoại

** Mức độ kiến thức :*

HS nêu được vai trò của chính sách đối ngoại là : chủ động tạo ra mối quan hệ quốc tế thuận lợi để đưa nước ta hội nhập với sự phát triển chung của nhân loại, tạo ra các điều kiện để phát triển đất nước, nâng cao vị thế nước ta trên trường quốc tế.

** Cách thức thực hiện :*

GV có thể nêu một số câu hỏi cho HS suy nghĩ, sau đó giảng giải và kết luận.

Ví dụ : Trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay, chính sách đối ngoại có vai trò như thế nào ?

– Nhiệm vụ của chính sách đối ngoại

** Mức độ kiến thức :*

HS hiểu được nhiệm vụ của chính sách đối ngoại.

** Cách thức thực hiện :*

– GV có thể tổ chức cho HS thảo luận theo những câu hỏi sau :

+ Em hãy nêu những nhiệm vụ của chính sách đối ngoại.

+ Để giữ vững hoà bình, ổn định và hợp tác phát triển, chúng ta phải làm gì ?

+ Nêu những hoạt động của Đảng và Nhà nước ta mà em biết (qua các phương tiện thông tin) nhằm góp phần vào cuộc đấu tranh chung của thế giới vì những mục tiêu của thời đại ?

GV uốn nắn những biểu hiện lệch lạc trong suy nghĩ của HS (nếu có) và kết luận.

b) Dạy học đơn vị kiến thức 2 : Nguyên tắc của chính sách đối ngoại.

** Mức độ kiến thức :*

HS nêu được nguyên tắc trong chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta là : tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng và cùng có lợi.

** Cách thức thực hiện :*

– Phương án 1 : GV nêu vấn đề : Trong chính sách đối ngoại, chúng ta phải tuân theo những nguyên tắc nào ? Vì sao như vậy ? Sau đó phân tích và kết luận.

– Phương án 2 : GV chia nhóm để thảo luận các nguyên tắc, sau đó yêu cầu các thành viên của nhóm trình bày. GV kết luận.

c) Dạy học đơn vị kiến thức 3 : Phương hướng cơ bản để thực hiện chính sách đối ngoại.

* *Mức độ kiến thức :*

HS nêu được phương hướng cơ bản để thực hiện chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta.

* *Cách thức thực hiện :*

– Phương án 1 : GV nêu vấn đề cho HS suy nghĩ và tập trung tìm hiểu nội dung theo sự giảng giải và phân tích của mình.

– Phương án 2 : GV tổ chức cho HS thảo luận lớp theo các câu hỏi sau :

+ Theo em, tại sao chúng ta phải chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế ?

+ Yêu cầu trong việc chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế như thế nào ?

GV tổng kết và nhấn mạnh : Với những nguyên tắc, phương hướng và biện pháp cơ bản trên, nước ta sẽ thực hiện được những nhiệm vụ của chính sách đối ngoại và sẽ ngày càng có thêm nhiều bạn bè, tranh thủ thêm được nhiều nguồn lực nhằm thúc đẩy sự nghiệp CNH, HĐH đất nước.

d) Dạy học đơn vị kiến thức 4 : Trách nhiệm của công dân đối với chính sách đối ngoại.

* *Mức độ kiến thức :* HS xác định đúng đắn thái độ của mình đối với chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, có hành vi đúng đắn, phù hợp để góp phần thực hiện tốt chính sách này.

* *Cách thức thực hiện :*

Phần này là một đơn vị kiến thức độc lập, theo lôgic toàn bộ bài học từ nhận thức được chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước thì mới có hành động đúng đắn, chứ không phải chỉ là liên hệ thực tế, hoặc giáo dục tư tưởng đơn thuần, vì vậy :

– GV có thể tổ chức cho HS thảo luận lớp.

– Có thể chia nhóm thảo luận và gọi thành viên trong nhóm trình bày.

– Sau đó GV uốn nắn những lệch lạc và tóm tắt những ý chính trong SGK.

GV nêu câu hỏi cho HS thảo luận như sau :

Chúng ta xác định trách nhiệm của mình như thế nào đối với chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ?

3. Phần củng cố

Để giúp HS nắm vững kiến thức, GV có thể thực hiện :

– Phương án 1 : Yêu cầu HS giải các câu 1, 2, 3 trong SGK.

– Phương án 2 : GV nêu vấn đề dưới dạng liên hệ các kiến thức với nhau để HS suy nghĩ.

IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO

1. "Phát huy vai trò chủ thể và tính năng động của doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế trong hội nhập kinh tế quốc tế. Xúc tiến mạnh thương mại và đầu tư, phát triển thị trường mới, sản phẩm mới và thương hiệu mới. Khuyến khích các doanh nghiệp Việt Nam hợp tác liên doanh với doanh nghiệp nước ngoài và mạnh dạn đầu tư ra nước ngoài[(1)].

2. "Toàn cầu hoá" là một thuật ngữ của thập niên 90 thế kỉ XX nhưng lại có nguồn gốc từ khi chủ nghĩa tư bản ra đời. Là một quá trình phát triển, toàn cầu hoá không chỉ giới hạn trong lĩnh vực kinh tế mà còn mở rộng sang một số lĩnh vực khác : văn hoá, xã hội, môi trường, pháp luật, khoa học, công nghệ.

"Toàn cầu hoá" là quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ ảnh hưởng, tác động lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, các dân tộc trên thế giới, làm nổi bật hàng loạt những biến đổi có quan hệ lẫn nhau mà từ đó chúng có thể phát sinh một loạt điều kiện mới. "Toàn cầu hoá" khiến cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt, làm sâu sắc hơn sự chuyên môn hoá và sự phân công lao động quốc tế, kích thích gia tăng sản xuất không chỉ ở cấp độ quốc gia mà còn mở rộng ra trên toàn thế giới.

---

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam : *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Sđd, 2006, tr. 115.

Đảng ta cho rằng không thể nói "toàn cầu hoá" mọi mặt, càng không thể nói "toàn cầu hoá chính trị". Chúng ta quan tâm đến một số vấn đề ngày càng mang tính toàn cầu, trước hết là lĩnh vực kinh tế.

Báo cáo chính trị tại Đại hội IX của Đảng cho rằng : "Toàn cầu hoá kinh tế là một xu thế khách quan lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia ; xu thế này đang bị một số nước phát triển và các tập đoàn kinh tế tư bản xuyên quốc gia chi phối, chứa đựng nhiều mâu thuẫn, vừa có mặt tích cực, vừa có mặt tiêu cực, vừa có hợp tác vừa có đấu tranh". Chính vì thế mà Đảng ta chủ trương : "Chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, giữ vững an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, bảo vệ môi trường sinh thái".(1)

---

(1) Theo *"Tìm hiểu một số khái niệm trong văn kiện Đại hội IX của Đảng"*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.